

ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO DIỆT KHỔ

Bài pháp tôi giảng hôm nay có đề tài Đạo Phật là đạo diệt khổ. Bởi vì nhiều người nói đức Phật là đáng cứu khổ chúng sanh, nhưng chúng ta tu theo Phật nhiều năm mà thấy khổ cũng còn hoài chưa hết. Như vậy từ "cứu khổ chúng sanh" có hiệu nghiệm đúng như thật hay không? Vì vậy ở đây tôi sẽ nói rõ cho quý vị thấy tại sao đạo Phật là đạo cứu khổ chúng sanh, mà chúng ta tu theo đạo Phật, vẫn còn khổ hoài.

Lâu nay hàng Phật tử chúng ta có sự hiểu lầm về hai chữ "cứu khổ" này. Mỗi khi gặp tai nạn, hay làm việc gì thất bại, quý vị liền cầu: "Phật cứu cho con hết khổ". Nếu Phật cứu được thì bệnh phải hết liền; vậy mà nhiều người nằm tới mười ngày, hai mươi ngày, có khi cả đôi ba tháng. Như vậy Phật có cứu không? Cầu mà không như nguyện, thì người ta cứ ngầm tưởng Phật không linh. Mình tin Phật, cầu xin Phật mà sao không có kết quả? Đó là vì họ không hiểu đạo Phật.

Có những người làm ăn, mua bán gặp lúc thất bại, rồi nợ nần, liền cầu nguyện Phật: "Phật cứu cho con làm ăn phát tài, trả nợ cho mau" v.v... Nếu cầu hoài không được thì nói Phật thương chúng sanh, mà sao mình khổ, mình cầu, Phật không cứu mình? Như vậy nghĩa "cứu khổ" của Phật đâu còn. Đó là chỗ lầm lẫn của đa số Phật tử hiện nay. Do hiểu lầm nghĩa cứu khổ, nên cứ cầu mong Phật cứu mình. Nếu không được như nguyện thì tưởng chừng như lời Phật là lời hứa suông. chứ không phải là lời thật. Vì thế niềm tin nơi Phật bị suy kém đi.

Giờ đây chúng ta phải định nghĩa "Phật cứu khổ chúng sanh" là cứu bằng cách nào? Chúng ta phải nắm cho vững, hiểu cho rõ, thì mới biết được ý nghĩa "Phật cứu khổ chúng sanh". Thường người ta cứ nghĩ khổ là từ bên ngoài đưa vào, mà không thấy được khổ gốc từ nơi chính mình ra. Bởi vậy khi gặp khổ, Phật tử vội vã cầu Phật cứu. Cầu không được liền cho rằng Phật không linh, không sẵn sàng cứu khổ mình. Đó là hiểu sai lầm.

Quý vị nhớ người Phật tử, khi quy y với Phật thì trước phải giữ 5 giới: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Giữ giới như vậy để làm gì? Nhiều khi Phật tử cũng không biết tại sao phải giữ giới nữa. Bởi giới luật của Phật là hàng rào ngăn chặn không cho chúng ta rơi xuống hố tội lỗi. Vì 罽罽 rơi xuống hố tội lỗi là đau khổ. Như vậy giới luật giữ cho ta không rơi vào chỗ đau khổ.

Người phạm giới sát sanh như giết người thì khổ hay vui? Dĩ nhiên là khổ. Phật tử dầu có giận mấy, nhưng nghĩ tới muốn hại, muốn giết người thì phạm giới cấm của Phật nên không dám giết. Giận cũng ráng chịu, phải không? Nhờ không giết người, nên không bị tù tội, không bị oán thù. Tù tội, oán thù, hai việc đó khổ hay vui? Hai nỗi khổ lớn. Nhờ giữ giới nên dù giận cách mấy, chúng ta cũng chặn được những nỗi khổ lớn lao. Không giết người thì mình không bị tù tội, không bị người ta giết hoặc đánh đập lại. Như vậy giới ngừa đón quả khổ trước khi mình tạo tội. Giữ một giới thì hết khổ một phần.

Nếu giữ thêm giới không trộm cướp, thì không bị bắt bớ, tù tội. Đó là tránh được một nỗi khổ. Giữ giới không tà dâm thì bớt được nỗi khổ gia đình ly tan.

Nếu gia đình, chồng hoặc vợ ngoại tình với kẻ khác thì gia đình đó vui hay khổ? Khổ. Người chồng hoặc người vợ đau khổ và con cái cũng đau khổ nữa. Như vậy giữ giới không tà dâm thì vợ chồng hòa thuận, con cái vui tươi. Đó là tránh được khổ rồi. Không nói dối gạt người, thì không bị người chê trách, khinh bỉ mình. Ngược lại, nếu dối gạt người thì sẽ bị người chê trách, khinh bỉ. Khi bị người chê trách, khinh bỉ, mình có vui không? Mình khổ. Bây giờ mình tránh không lừa dối ai, nên không bị chê trách, giận hờn thì mình khỏi khổ.

Không uống rượu say, không hút á phiện, không xì ke ma túy, có khổ không? Không khổ. Nếu ở gia đình, có một ông chồng cứ say lê mê, ra đường thì ngã nghiêng, về nhà thì ụa mửa, quý vị có khổ không? Rất khổ. Nếu người chồng là Phật tử tinh tảo, sáng suốt, không say sưa thì vợ không khổ, mà bản thân người chồng cũng được vui. Nếu trong gia đình không có ai hút á phiện, xì ke ma túy thì gia đình đó hạnh phúc, không bị khổ.

Như vậy Phật dạy giữ năm giới có phải là chặn đứng gốc đau khổ cho chúng ta không? Mà chặn đứng đau khổ cho chúng ta tức là cứu khổ rồi. Phật cứu khổ chúng sanh bằng cách cứu nhân chứ không cứu quả. Chúng ta bây giờ đòi cứu quả chứ không chịu cứu nhân. Khi gặp khổ, thí dụ như đi ăn trộm của người ta, bị lính bắt liền cầu Phật cứu. Phật cứu được không? Bây giờ Phật dạy mình ngửa, không trộm cắp thì sẽ không bị bắt bớ. Đó là Phật đã cứu rồi.

Như vậy Phật cứu khổ chúng ta là cứu khổ từ nhân. Chúng ta không gây nhân xấu, thì không gặp quả khổ. Chớ Phật không thể cứu khổ trên quả được. Bởi vì theo luật nhân quả, hễ gây nhân nào thì gặt quả ấy thôi, không thể khác được. Cho nên Phật cứu mà chúng ta không thấy cứu.

Tôi thường hay ví dụ: Có hai người đang cãi vả ngoài đường, một nhà tu đi ngang khuyên: "Thôi, hai anh bỏ qua đi, hòa với nhau đi, cãi lầy làm chi rồi sanh đánh đập nhau thì khổ lắm, đừng làm việc đó." Khuyên như vậy mà hai người kia chẳng thèm nghe. Do không chịu nghe nên cãi một hồi rồi đập nhau lổ đầu, phải chở vô bệnh viện. Tại bệnh viện nhờ y tá băng bó, trị liệu cho lành. Khi được lành, người ấy mang ơn ai? Họ nói: "Mấy vị y tá tốt quá, đã băng giùm những vết thương cho họ."

Như vậy họ chỉ biết ơn người cứu mình trên quả. Còn người khuyên mình dứt từ nhân thì lại không chịu nghe, coi thường. Lẽ ra kẻ ấy nhớ lại "phải chi hôm đó mình nghe lời thầy khuyên, đừng chửi, đừng đánh lộn thì đâu có bị thương tích." Như vậy thì được lành lặn trọn vẹn. Đằng này đợi đánh lổ đầu rồi, đi băng bó, rốt lại mang ơn người băng bó, mà không mang ơn người khuyên mình từ buổi đầu. Quý vị thấy có dở, có muộn lăm không?

Người ta thường bị lỗi vì chỉ biết trên quả đang đau khổ thì cầu cứu; mà không biết nguyên nhân đưa đến đau khổ để ngừa tránh. Đức Phật thấy tường tận nguyên nhân nào đưa chúng ta tới đau khổ. Ngài khuyên dạy phải đừng tạo nhân đó. Nhân đã không tạo thì quả làm gì có. Như vậy nhìn cạn, chúng ta không thấy Phật cứu, nhưng thực sự Phật đã cứu ta rồi! Phật cứu mà không thấy, vì cứu trên nhân. Còn thế gian cứu mình là cứu trên quả.

Phật dạy chúng ta giữ năm giới, đó là ngừa đốn tội khổ cho chúng ta. Nếu chúng ta tuân theo, giữ đúng thì sẽ hết khổ. Đó là chúng ta tu. Tu thì sẽ hết khổ. Hết khổ nhờ vâng Phật dạy, tuân theo hành theo, nên chúng ta hết khổ. Gọi đó là Phật cứu khổ. Như vậy ý nghĩa cứu khổ trong nhà Phật rất rõ ràng.

Còn như hàng xuất gia thì rất nhiều giới. Nhưng tôi chỉ nói giới phổ thông, gần gũi nhất là giới Sa di. Sa di có mười giới. Bởi vì người tu phải giữ mười giới đầu là giới gốc.

- 1- Không sát sanh.
- 2- Không trộm cướp.
- 3- Không dâm dục.
- 4- Không nói dối.
- 5- Không uống rượu, không dùng các chất say như xì ke ma túy v.v...
- 6- Không ca hát.
- 7- Không đeo tràng hoa, không xông ướp các chất thơm.
- 8- Không nằm ngòai giường to lớn.
- 9- Không được ăn phi thời.
- 10- Không giữ tiền bạc, châu báu v.v...

Những điều đó nghe qua, quý vị thấy có gì quan trọng mà Phật bắt phải giữ như vậy. Thí dụ như lâu lâu thân thể hôi hám, có ai cho xà bông thơm hay dầu thơm, mình thoa một chút cho đỡ hôi, có tội gì đâu, có hại ai đâu, mà Phật cũng cấm nữa.

Chúng ta nhớ Phật dạy người xuất gia, tu để giải thoát sinh tử. Mà muốn giải thoát sinh tử thì phải dứt hết những tâm ô nhiễm dục lạc của thế gian. Nếu xoa dầu thơm, nghe mình hơi thơm thì liền khởi niệm thích. Đó chính là niệm dẫn tới ái dục của thế gian. Người khác nghe mùi, họ nghĩ rằng vị tu sĩ đó còn thích trang sức cho đẹp, chứng tỏ là tu chưa kỹ, nên họ chọc ghẹo, từ đó mà dẫn tới nhiều chuyện không tốt.

Như vậy Phật ngừa đốn, không cho mình làm những điều đó. Bởi vì làm điều đó là tuột xuống, không còn đi trên đường giải thoát nữa. Tuy nó nhỏ, không làm khổ cho ai, nhưng nó là nhân tố nhị dẫn chúng ta đến gần các thứ dục lạc của thế gian, nên người tu phải tránh đi.

Như Phật dạy không được xem hát, hay nghe nhạc, v.v... Chúng ta thấy xem hát nghe nhạc, đâu có làm tổn thương ai, sao Phật không cho? Bởi người xuất gia thì luôn giữ tâm trong sạch, an định. Nếu đi xem hát, nghe nhạc, tâm sẽ bị chao đảo, rung động. Rung động thì mất chánh niệm, tà niệm sẽ dễ sinh. Như vậy trên đường giải thoát có thể lui sụt. Cho nên Phật cấm không được nghe nhạc, không được đi xem hát, đó là ngừa từ nhân. Giữ được tâm an định thì việc tu tập không bị lui sụt.

Ví dụ bên cạnh con đường ta tới lui là một cái hồ sâu rất nguy hiểm, nếu lọt xuống đây thì không ngoi đầu lên không nổi. Cũng vậy, muốn hàng xuất gia khỏi lọt xuống hố, nên Phật dùng cái hàng rào chắn ngang gần miệng hố. Chúng ta đi vừa đụng nó liền dội lại nên không rớt xuống hố. Nếu không có hàng rào này thì

họa rơi xuống hố khó tránh khỏi. Hàng rào là gì? Là giới luật vậy. Cho nên giới có nghĩa là phòng phi chỉ ác.

Phòng phi nghĩa là ngừa, đề phòng việc ác; chỉ ác là dứt, dừng những tội lỗi. Giới chính là hàng rào ngừa đón tội lỗi, dẫn người tu đi đến đau khổ. Do đó Phật chặn trước. Bắt giữ giới là ngừa đón trước, để đừng có xảy ra những việc không tốt. Người tu mà không chịu giữ giới thì sao? Thì có ngày lọt xuống hố, không nghi ngờ gì cả!

Như vậy cư sĩ tại gia có năm giới, người xuất gia có từ mười giới trở lên, tùy theo cấp bậc. Cho nên biết giới là phương tiện ngừa đón cho chúng ta không bị khổ. Nếu ai biết giữ giới luật thì người đó hết khổ, ngược lại kẻ không chịu giữ giới thì phải chịu đau khổ. Đó là chặng tu ban đầu của chúng ta. Nếu chặng ban đầu không thực hiện được thì chặng thứ hai, thứ ba, chúng ta khó thực hiện được.

Thí dụ Phật dạy chúng ta đừng tham, phải bớt tham. Nhưng Phật tử ham làm ăn nên cứ vay vốn làm ăn mãi, không chịu dừng. Đến hồi lỗ vốn, chừng đó kêu Phật cứu. Phật cứu kịp không? Thôi thì mình có bao nhiêu ăn bấy nhiêu, đừng tham nhiều. Đừng tham thì đâu có lỗ. Không lỗ thì đâu phải thiếu nợ. Chờ đến khi lỗ vốn, thiếu nợ rồi mới kêu Phật cứu, Phật cứu làm sao được? Đó là những điều Phật tử chúng ta không thấy, không hiểu nên phải chịu khổ.

Như Phật dạy đừng nóng giận, vì nóng giận là con rắn độc. Nhưng Phật tử vẫn cứ nóng giận. Ai nói gì trái ý liền nổi nóng, la lối, có khi chửi đánh nữa. Mà la lối chửi đánh nhau thì khổ thôi, chứ vui sao được. Với người lẳng giềng mà la lối, chửi mắng om sòm, thì mai một gặp mặt nhau có khổ không? Phật gọi đây là oán tăng hội khổ, thù oán gặp nhau là khổ. Nếu đi ra đi vô gặp mặt hoài thì cả ngày khổ hoài, phải không? Còn nếu mình không nóng giận, đánh đập, chửi bới nhau thì gặp nhau vui cười, đó là không khổ. Như vậy tất cả nỗi khổ đều do chúng ta tạo. Nếu mình biết tu nó sẽ chuyển, sẽ hết; còn không biết tu nó còn hoài.



Tôi nhắc lại câu chuyện trong kinh. Một hôm đức Phật hỏi các thầy Tỳ-kheo: "Này các Tỳ-kheo, nếu ở trong cái thất của các ông ngủ có ba con rắn độc, thì các ông có ngủ yên không?" Các thầy Tỳ-kheo bạch Phật: "Bạch Thế Tôn, chúng con ngủ không yên!" Phật hỏi: "Làm sao các ông mới ngủ yên?" Các thầy thưa rằng: "Chùng nào chúng con đuổi hết ba con rắn ra khỏi thất, chùng đó chúng con mới ngủ yên". Phật nói: "Cũng vậy, tham sân si là ba con rắn độc, chúng còn hơn cả rắn độc nữa. Tại sao? Rắn độc chỉ cắn thân này chết trong một đời thôi; còn tham, sân, si, sẽ khiến chúng ta tạo nghiệp đi trong sanh tử. Hết chết thân này, tiếp tục chết thân thứ hai, thứ ba, cho tới trăm ngàn thân. Rắn độc chỉ giết chúng ta một thân, còn tham, sân, si giết không biết bao nhiêu thân. Rõ ràng nó độc hơn cả rắn độc rồi.

Nên biết còn một trong ba cái độc tham, sân, si ở trong mình, thì chúng ta chưa thể an được. Nhưng không hiểu tại sao Phật tử cũng như hàng xuất gia còn thương ba con rắn độc quá! Thương nên không nỡ đuổi nó ra. Như vậy thì rõ ràng là tự mình chuốc khổ. Chúng ta tưởng tượng trong cái thất, có ba con rắn độc cứ

bò qua bò lại thì mình sẽ thế nào? Mất ăn mất ngủ phải không? Cũng vậy, trong thân này còn tham, sân, si tức còn rấn độc thì làm sao ngủ yên? Cho nên các vị cô đức hay khuyên: "Các ông phải diệt trừ phiền não. Phiền não còn lừng lẫy thì các ông đâu thể an vui mà ngủ." Thực sự như khi quý vị đang giận ai, giận tức bưng, nghe tiếng keng đi ngủ, mà nằm hoài ngủ không được. Thì đó, bởi vì còn rấn độc lằng vằng trong đầu, làm sao ngủ được!

Cho nên người tu, tại gia cũng như xuất gia, biết ba con rấn độc nguy hiểm, chúng ta phải tránh, phải đuổi nó ra, đừng chứa chấp. Ba con rấn độc đó, tôi tượng trưng rấn thứ nhất là rấn hổ ngựa. Rấn hổ ngựa là rấn gì? Tức con rấn trong đồng quê, nó ló trên cỏ nhanh lắm, như ngựa vậy. Đó là rấn tham. Rấn thứ hai là rấn hổ lửa. Hổ lửa là rấn gì? Là rấn sân. Rấn thứ ba là rấn hổ đất. Nó chun vào hang tối, mình không thấy nhưng gặp nó, nó cắn cứu không được.

Như vậy trong ba con rấn, nổi nhất hung dữ nhất là hổ lửa, nhanh nhẹn nhất là hổ ngựa, mà lì lợm nhất là hổ đất. Chúng ta có đủ ba con rấn đó không? Ai có đủ ba con rấn đó thì phải làm sao? Biết trong nhà mình chứa ba con rấn độc như vậy thì không thể nào an ổn. Không an ổn tức là đau khổ. Vậy muốn hết đau khổ phải tìm đủ cách để đuổi nó ra. Thế mà có người không chịu tìm. Được người ta khuyên đuổi ra, còn nói: "Được, để đó đi, không sao đâu!"

Như tôi thường nói, chúng ta hay nóng giận. Ai nói trái ý liền đỏ mặt la om sòm. Khi đó, huynh đệ khuyên: "Mình tu rồi nóng giận coi không được, kỳ lắm, bỏ đi!" Ta liền nói: "Tính tôi vậy đó, bỏ không được." Nói thế có nghĩa là tính như vậy thì giữ như vậy, không bỏ được. Đó là không sợ con rấn hổ lửa rồi, nên mới chấp nhận cho nó ở chung. Phật tử sống ngoài thế gian cũng vậy, nhiều khi vợ chồng có chuyện cãi vã. Vợ nói: "Sao anh nóng quá vậy!", chồng liền lớn tiếng: "Tánh tôi nóng vậy đó, đừng có động tới!" Vì giữ tánh nóng, nên động tới là tóe lửa liền. Đã không ưng bỏ nên mới bảo vệ nó.

Chúng ta mới thấy rằng trên đường tu, nếu mình không can đảm, không chịu dẹp bỏ những nhân đau khổ thì quả đau khổ tránh sao cho khỏi. Thí dụ người xuất gia mà nuôi rấn hổ lửa, hôm nào huynh đệ nói gì trái ý, nổi giận tát tai người ta. Do tát tai người ta, nên chiều nhóm chúng bị đuổi đi. Bị đuổi đi liền đắp y lên bàn Phật, thấp hương nguyện: "Phật cứu độ con, con bị đuổi ra khỏi chúng, khổ quá!" Phật cứu kịp không? Phật cũng không biết làm sao cứu.

Chính khi biết mình nóng, là do chứa con rấn độc thì phải dẹp nó liền. Dẹp nó là y theo lời Phật dạy để mình hết khổ. Đó là Phật cứu mình. Đảng này không chịu dẹp nó, chờ tới quả rồi mới cầu Phật cứu. Ở thế gian, tham lam là tật xấu, là tội lỗi mà thấy của người ta vẫn cứ tham. Tham rồi lên ăn cắp. Ăn cắp nên bị người ta bắt được, đưa vô khám. Lúc vô khám chấp tay cầu nguyện: "Phật độ cho con được mau ra." Phật là bậc biết luật làm sao độ như vậy được. Bởi nhân mình không tránh thì quả đến, Phật cũng thua thôi, không làm gì được.

Đức Phật từ bi vô hạn, cho nên Ngài ngừa đón giúp chúng ta từ ban đầu. Vì muốn tránh khổ cho chúng sanh, nên Phật răn dạy đừng làm những điều ấy. Nhưng chúng ta không nghe thì khổ đến Phật không làm sao cứu được.

Ví như người cha, người mẹ thương con đáo đẽ. Đứa con trai mười ba, mười lăm tuổi, cha mẹ khuyên cấm không cho hút thuốc, không cho uống rượu, không cho chơi với mấy đứa trẻ hư hỏng v.v... cấm năm bảy điều. Cấm như thế, đứa con thấy ba má mình khắc khe quá. Tại sao ba má thương mà lại khắc khe với con? Nhưng điều đó phải khắc khe không? Chính sự ngăn cấm là ngừa đón cho con khỏi những thói hư, tật xấu. Trái lại con không chịu nghe, nên giao du với bạn xấu, đánh lộn với người ta lỗ đầu, chảy máu, rồi chạy về nhà kêu ba má. Ba má làm gì được? Đi chơi ngoài đường, ở chỗ xa, đánh lộn thì phải ráng chịu chứ ba má làm sao cứu. Trước ba má đã bảo đừng chơi với lũ côn đồ, du đãng; bây giờ chơi với nó thì nó đập phải chịu chứ sao. Cha mẹ vì sợ con hư, nên mới răn cấm không cho con làm những điều đó. Nhưng đứa con không biết, nên chuốt quả khổ. Cha mẹ dù có thương đáo đẽ cũng không làm gì được.

Cũng vậy, Phật vì thương chúng sinh, dạy cho chúng sinh pháp tu để hết khổ. Cho nên Ngài chế giới răn cấm các việc lỗi lầm gây ra đau khổ. Nếu nhân không tạo thì quả đâu có. Như vậy là đã cứu cho chúng ta thoát khỏi khổ đau một cách trọn vẹn, an lành. Chứ còn chờ gặp tai nạn, đau khổ rồi mới cứu thì dù có cứu được cũng không trọn vẹn.

Thế nên chúng ta phải hiểu giá trị của đạo Phật, tu là tránh trước những nhân gây ra tội lỗi, gây ra đau khổ. Nhờ tránh nên không khổ. Đó là biết tránh và biết tu theo nhân quả nghiệp báo. Người Phật tử cũng như người xuất gia, muốn hết quả đau khổ thì phải tránh nhân ác. Những gì thuộc về nhân xấu, nhân ác thì tuyệt đối không làm. Ví dụ, như có người thấy gia đình kia có một đứa con cung quý. Thấy rồi liền sanh tâm đố kỵ, sao mình không được cung quý như người đó? Do đố kỵ nên gặp chú con cung của người ta đi chơi, liền vây đánh để trả cái hận ganh tỵ đó. Đánh người ta lỗ đầu nên bị lính còng tay. Chừng đó làm sao? Tại vì mình không tránh nhân ác thì quả ác tới mình phải chịu. Chớ nếu mình biết: "À người ta có phước nên được cha mẹ cung chiều, tung tiu; còn mình vô phước nên cha mẹ nghèo, không được như vậy. Thì thôi phước ai nấy hưởng, mình đố kỵ làm chi cho thêm buồn, thêm khổ". Biết suy nghĩ như vậy thì đâu có chuyện gì xảy ra. Cho nên đức Phật dạy: "Người hay đố kỵ là người gây nhiều đau khổ".

Khi có tâm đố kỵ thì phải dùng thuốc gì để trị? Phật dạy dùng thuốc "Tùy hỷ" trị tâm đố kỵ. Tùy hỷ là sao? Tùy là theo, Hỷ là vui. Thấy người khác được cha mẹ cung, mình vui theo: "Anh đó có phước, được cha mẹ cung thật là đáng mừng đáng vui cho anh." Không có tâm đố kỵ thì đâu có đánh người ta. Hoặc xóm mình nghèo, xóm người giàu thì mình cũng vui theo: "Tôi rất mừng cho anh (chị) làm ăn có phước được khá giả."

Nếu mình vui, mình mừng giùm họ, họ có ghét mình không? Làm sao ghét được. Đẳng này thấy người ta làm ăn phát đạt giàu, còn mình nghèo, nên gặp nhau không thêm nói tới tên, không thêm chào người ta. Từ đó trở thành thù địch, rồi dẫn tới ghét nhau. Mai kia lỡ có chuyện cần chút ít tiền gấp, chạy qua mượn họ không cho. Chừng đó có phải khổ không?

Vì vậy mà Phật dạy phải tùy hỷ, thấy ai được tốt, được vui mình đều mừng vui theo họ. Họ được coi như mình được thì không khổ. Còn nếu người thấy ai

hơn mình cúi đầu ngó xuống, không bằng lòng, người đó sẽ khổ. Như mình mặc một bộ đồ hơi sơ sài, thấy người ta mặc bộ đồ đẹp hơn thì cúi gằm mặt xuống. Mình đi chiếc xe đạp, còn người ta lái Honda cũng gằm mặt xuống v.v... Như vậy từ sáng tới chiều, mình cứ cúi mặt không dám nhìn ai hết, khổ chưa. Còn nếu vui theo người ta thì cả ngày mình vui hoài, sướng không.

Như vậy khổ từ đâu mà có? Từ tâm đồ kỵ có. Nhiều khi anh em ruột, mà người anh làm ăn phát tài, người em làm ăn trật lên trật xuống nghèo khổ, thì anh em cũng hết thân nhau. Hết thân là tại người anh coi thường em, hay tại người em có tâm đồ kỵ nên tránh xa anh? tâm đồ kỵ làm cho người ta đau khổ là vì vậy.

Chúng ta biết tu rồi, thì nên có tâm tùy hỷ với mọi người chung quanh. Ai được tốt, được vui mình mừng với họ. Vui vẻ, chia xớt niềm vui, hạnh phúc với họ, thì có ai ghét mình đâu. Như vậy chúng ta sẽ hết khổ. Tâm của mình càng mở rộng, càng vui vẻ. Ngược lại, càng hạn hẹp chùng nào thì càng đau khổ chùng ấy. Cho nên tu là phải biết mở rộng lòng mình, đừng khép kín, đừng ích kỷ, đừng đồ kỵ, đừng xấu xa, thì chúng ta sẽ hết khổ.

Đó là nó tránh những điều ác. Kế đến còn làm thêm việc lành nữa. Như thế chẳng những mình hết khổ mà còn được vui. Ví dụ ta ra đường, thấy một đứa bé đi học, bị sẩy chân té. Ta liền chạy lại đỡ nó, phủi cho sạch sẽ, rồi lượm tập vở lên gói ghém đàng hoàng, đưa nó ôm đi. Giúp nó qua tai nạn bất thường đó, nó có mang ơn mình không? Tự nhiên khi bình tĩnh lại, nó biết cảm ơn mình. Chúng ta làm được việc đó có vui không? Làm cho người ta bớt khổ, đó là nguồn vui của mình rồi. Mai chiều gặp lại, nó biết xá, biết cảm ơn, thì càng vui hơn.

Nên làm được một chút điều lành là tạo một cơ hội vui cho mình. Mình vui người cũng vui. Đó là tu. Trên đường tu chúng ta phải hiểu thấu đáo, tường tận ý nghĩa đó. Đừng nghĩ rằng miễn mình được phần mình thì thôi, còn ai khổ mặc họ. Phải nghĩ rằng, tất cả cái đau khổ của người chính là cái đau khổ của mình. Giúp cho người là giúp cho mình. Nhớ nghĩ như vậy, chúng ta sẽ vui hoài, đi đâu làm gì chúng ta cũng vui. Ngược lại, chúng ta khó làm được các điều vui.

Trong lá phái quy y của quý Phật tử có bốn câu kệ của ngài Ca Diếp:

Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành
Tự tịnh kỳ ý
Thị chư Phật giáo.

Dịch:

Không làm các điều ác.
Vâng làm các điều lành.
Giữ tâm ý trong sạch
Chư Phật dạy như thế.

Đừng làm các điều ác là giữ giới luật, ngăn ngừa không tạo các tội lỗi. Vâng làm các điều lành là sống với tâm đạo đức. Việc lành lớn, việc lành nhỏ nào, mình cũng sẵn sàng làm, sẵn sàng giúp người. Đó là tu. Chớ còn tu mà cứ nghĩ đi chùa tụng kinh lạy Phật đủ rồi, ai khổ mặc họ thì chưa phải thực tu.

Chúng ta sống trong lòng xã hội, nên mỗi cái xấu, mỗi cái dở của xã hội đều liên hệ, ảnh hưởng tới mình. Cho nên người khổ thì mình cũng khổ. Người vui mình cũng vui. Vì vậy mà chia sẻ nhau cho bớt khổ, để được vui. Đó là chúng ta tu trong thực tế. Đừng nghĩ chỉ có cúng Phật, tụng kinh mới là tu. Hiểu như vậy là hẹp hòi, chưa thông suốt.

Thêm một việc nữa, có nhiều Phật tử biết làm lành lánh dữ, mà cứ gặp tai họa liên miên. Người ấy tự nghĩ: "Cả đời mình làm lành, mà sao nay cứ tai họa này, mai tai họa kia?" Nghĩ như vậy nên thôi tâm, hết muốn tu. Bởi thấy tu cũng không đi tới đâu, khổ cũng vẫn khổ, vậy thì tu làm chi.

Tôi thường nói, nếu quý Phật tử chưa bao giờ bị người đó làm phiền, thì khi gặp mặt họ, ta có giận không? Chắc chắn là không. Còn nếu người đó từng làm phiền mình, thì khi gặp mặt họ, ta thấy dễ thương hay dễ ghét? Thấy dễ ghét ngay. Như vậy do có sự oán hờn, nên khi gặp lại chúng ta bực bội, không vui, có khi còn muốn làm cho họ đau khổ nữa. Đó là tôi thí dụ.

Như vậy chúng ta nghĩ rằng mình chưa từng làm xấu, chưa từng hại người đó, mà tại sao họ lại hại mình? Sự thật, hiện tại mình chưa từng làm gì xấu với họ, nhưng biết đâu những năm về trước hay những đời trước, mình đã từng làm khổ họ. Bây giờ gặp lại, tự nhiên họ có ác cảm với mình ngay. Đó, là vì chúng ta đã gieo nhân từ trước rồi. Rồi cũng có những người chưa từng là bà con thân quyến gì của mình, chưa từng là bạn thân của mình, mà tại sao thấy mặt họ ta thương liền.

Vậy tâm dễ thương dễ ghét đối với mọi người đó là do đâu? Ngay đời này họ chưa tạo nhân tốt hay nhân xấu với mình, nhưng nhân đời quá khứ còn thừa, cho nên gặp lại thấy dễ thương hoặc dễ ghét ngay. Người mình thấy dễ ghét đó, người khác lại thấy dễ thương. Chứ nếu người ta ghét nhau hết chắc trần gian này khó có chồng có vợ, phải không? Như vậy để thấy rằng có nợ nần, oan trái với nhau nên mới gặp lại.

Nên nhiều người kể lại trong một xóm mà có chị xin việc làm, tới đâu cũng được nhận hết. Còn có chị xin chỗ thấp nhất cũng không được nhận. Do đó chị oán trách xã hội bất công. Mà không biết tại nhân xấu của mình đã tạo từ trước. Có lẽ đời trước mình làm cho nhiều người ghét quá, nên bây giờ ai thấy mặt mình cũng không thêm dùm, không thêm thương. Còn chị kia từng giúp đỡ kẻ này, người nọ nên đời này sinh ra, ai nhìn cũng thấy dễ thương.

Như vậy dễ thương, dễ ghét đều có nguyên nhân. Nguyên nhân ấy từ ai? Cũng từ mình mà ra. Chúng ta hiểu được lý nhân quả trong ba đời, thì sẽ không còn thắc mắc điều này nữa. Được tốt hay bị xấu, đều có nguyên nhân của nó, chứ không phải ngẫu nhiên mà ra. Nhưng người thế gian không hiểu như vậy, do đó cứ oán trách xã hội bất công, ưu đãi người này bạc đãi người kia. Ai được ưu đãi đều do phước lành của họ. Ai bị bạc đãi đều do những tội lỗi của họ mà ra.

Hiểu như vậy chúng ta mới thấy sống trong cuộc đời, mình không oán trách, hờn giận ai hết. Người xử sự xấu, mình không trách họ, mà trách mình hồi xưa không khéo tu, nên bây giờ bị người ta bạc đãi. Cứ tự nhắc: "Tại hồi xưa mình không khéo tu, nên bây giờ bị người bạc đãi, cũng đúng thôi." Đối với người được ưu đãi, thì mình khen hồi xưa chị (anh) ấy khéo tu, nên bây giờ được người ưu đãi,

đó là gương cho mình bắt chước. Nhờ nghĩ như vậy nên không ghét người được ưu đãi, cũng không buồn vì mình bị bạc đãi. Như vậy là người biết tu.

Chẳng những giới cư sĩ mà giới xuất gia cũng vậy. Có người ở trong chúng ai cũng thương, có người ai cũng ghét? Cứ mỗi khi người ta ghét, nói nặng nói nhẹ mình, thì mình tự nhủ: "cũng phải thôi, tại hồi xưa mình không khéo tu". Như vậy sẽ không giận, không phiền ai hết. Thấy người ta được thương, mình mừng theo và bắt chước, ráng tu để về sau sẽ được như vậy. Tu là không có tâm oán hờn, không có tâm đố kỵ. Nếu không khéo chúng ta cũng giống như người đời thôi. Ở trong chúng thấy ai được Thầy thương, huynh đệ rủ nhau ghét cay ghét đắng người ta. Đó là tâm đố kỵ, rồi nói xấu, kiếm cách này cách kia hại người ta. Như vậy thì thật là tệ, không xứng đáng với tư cách một người xuất gia chút nào cả.

Do biết rõ được lý nghiệp báo, nhân quả trong ba đời, chúng ta mới không hờn giận, không oán trách. Còn không biết thì chúng ta dễ hờn giận, oán trách. Như vậy là chướng trên đường tu.



Đức Phật nói pháp Tứ Đế: Một là Khổ đế, hai là Tập đế, ba là Diệt đế, bốn là Đạo đế. Khổ đế là cái khổ của kiếp người. Sanh, già, bệnh, chết v.v... là khổ. Các thứ khổ này tự nhiên hay có nguyên nhân? Có nguyên nhân. Nguyên nhân là Tập đế, nhiều thứ hợp lại thành nguyên nhân đau khổ. Biết nguyên nhân đau khổ rồi, chúng ta phải làm sao? Phải tiêu diệt nó, cho nên gọi là Diệt đế. Diệt đế là tiêu diệt hết nguyên nhân đau khổ. Nếu diệt hết nguyên nhân đau khổ, thì quả đau khổ chấm dứt. Muốn diệt hết khổ thì phải dùng phương pháp để tiêu diệt, đó là Đạo đế.

Như vậy Khổ, Tập là nhân và quả của đau khổ. Diệt, Đạo là nhân và quả của Niết bàn, giải thoát. Nếu dùng Đạo để tiêu diệt hết nguyên nhân Tập đế thì chúng ta sẽ hết khổ. Hết khổ là Niết bàn, cho nên gọi là Diệt đế. Diệt đế là diệt hết nguyên nhân đau khổ, nên được an vui. Như vậy kinh điển Phật dạy chúng ta tu, phải lấy nhân quả làm nền tảng. Cái khổ nào cũng có nguyên nhân. Biết nguyên nhân rồi phải tiêu diệt nguyên nhân thì khổ mới hết.

Phật tử chúng ta thường hiểu lầm. Do chúng ta có gây tạo nhân tham lam, nóng giận, nên bị người ta trả lại những nỗi đau khổ. Lúc đó mình cứ trách ta khổ là do người khác làm ra, mà không nghĩ vì nhân tham lam, nóng giận của mình mà chuốt khổ về sau. Như vậy tu là phải diệt nhân tham lam, diệt nhân nóng giận thì khổ mới không còn. Ba thứ tham lam, nóng giận, si mê không còn thì hết khổ ngay. Sở dĩ chúng ta còn khổ là vì ba thứ đó còn.

Như vậy muốn hết khổ phải diệt Tập nhân gây ra đau khổ. Diệt hết Tập nhân đau khổ thì được an lạc. Nhưng diệt không có nghĩa là nói suông mà phải có phương pháp. Phương pháp đó gọi là Đạo đế. Tôi thường hay nói: "Đạo Phật là thực tế, là cụ thể, chứ không phải huyền bí, xa xôi. Nhưng Phật tử chúng ta bây giờ biến đạo Phật trở thành huyền bí hết." Tại sao?

Như quý Phật tử biết mình còn nóng giận, còn tham lam là còn đau khổ. Như vậy đau khổ là bệnh. Bệnh đó phát nguồn từ sự nóng giận, tham lam. Như từ vi trùng sinh ra các bệnh khổ. Biết được vi trùng gây bệnh rồi thì phải kiểm thuốc

trị vi trùng. Thuốc trị vi trùng là Đạo đế. Tiêu diệt được vi trùng làm cho mình khổ thì quả khổ mới hết. Ví dụ người bị bệnh rét, bác sĩ xem thấy bệnh này thuộc về vi trùng nào, tìm được vi trùng sinh ra bệnh rét này rồi mới cho toa thuốc. Bệnh nhân theo toa thuốc ấy, mua thuốc về uống thì vi trùng sẽ chết, bệnh được hết. Nhưng có người tới bác sĩ chẩn mạch, lại không chịu xem bệnh, không chịu xin toa thuốc, mà cứ chấp tay thưa bác sĩ: "cho tôi lành bệnh!", lúc đó bác sĩ nói sao? Chắc bác sĩ cũng chấp tay vái lại: "Tôi xin bái".

Đức Phật từng nói Ngài là vua thầy thuốc, chúng sanh có bao nhiêu thứ bệnh thì Phật có bao nhiêu thứ thuốc. Chúng sanh có tám muôn bốn ngàn phiền não thì đức Phật có tám muôn bốn ngàn pháp môn để trị. Thuốc nào trị bệnh đó. Bây giờ chúng ta tới Phật, không xin thuốc mà cứ chấp tay xin Phật cho con khỏe, cho con vui, cho con hạnh phúc v.v... thì Phật phải làm sao đây? Chắc Phật cũng lắc đầu thôi. Phật chỉ có khả năng biết bệnh, cho thuốc, còn phần lấy thuốc về uống là của chúng ta. Đó là cái hạng người thứ nhất.

Hạng người thứ hai chịu chẩn bệnh, lấy toa, nhưng đem toa về đọc hoài. Đọc tới đọc lui đến thuộc lòng mà bệnh vẫn không hết. Kẻ này tới kiện thầy thuốc: "Sao tôi đọc toa hoài mà không hết bệnh!" Bác sĩ sẽ nói sao? Tôi cũng bó tay luôn. Quý Phật tử thấy mình có giống như vậy không? Phật dạy kinh để chúng ta biết phương pháp tu. Bây giờ mình không chịu tu, mà cứ đọc kinh cho Phật nghe hoài. Đọc một thời gian rồi nói, sao tu mấy năm mà không hết phiền não! Kinh thuộc lòng mà phiền não không hết. Đó là tại sao? Tại vì chúng ta giống hệt người được toa thuốc mừng quá. Có toa thuốc hay cứ đem khoe người này người kia: "Tôi có toa thuốc hay" rồi đọc thuộc lòng, như vậy hết bệnh sao được?

Trên đường tu chúng ta phải thực tu, chứ không phải chỉ tu mà bằng hình thức bên ngoài. Như kinh Bát Nhã, đa số quý vị thuộc lòng, câu đầu là: Quán tự tại Bồ tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Nghĩa là Bồ-tát Quán Tự Tại khi hành sâu trí tuệ Bát-nhã, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết tất cả khổ nạn. Quý vị đọc từ trước đến giờ được mấy trăm lần rồi, mà có qua hết khổ nạn chưa? Như vậy là đọc toa thuốc, chứ không phải uống thuốc. Cho nên Phật nói lời vàng lời ngọc, lời đúng sự thật, mà mình chỉ biết đọc lời đó, chứ không chịu ứng dụng tu nên không có hiệu quả. Rồi đổ thừa tu Phật không có kết quả. Lỗi ấy tại ai?

Trong kinh đức Phật dạy về trí tuệ Bát-nhã có chia làm ba phần: Văn tự Bát-nhã, Quán chiếu Bát-nhã và Thật tướng Bát-nhã. Ngài Thái Hư ở Trung Hoa ví Văn tự Bát-nhã như con thuyền, Quán chiếu Bát-nhã như chèo, dầm hay mái đuôi tôm. Đó, Thật tướng Bát-nhã bờ bên kia. Người muốn qua sông, đến bên bờ, có đò đậu sẵn, thuyền đậu sẵn. Nhưng kẻ ấy bước xuống thuyền cứ ngồi đó hoài, không chịu chèo bơi, không chịu quay mái, thì chùng nào qua tới bờ bên kia? Chắc tới thuyền mục rồi chìm luôn, chứ qua bờ không được.

Chúng ta học Văn tự Bát-nhã là học lời kinh Phật dạy. Kế đến mình phải soi, phải xem xét tức là Quán chiếu. Quán chiếu là soi sáng lại nơi thân tâm mình do ngũ uẩn gồm: sắc uẩn là đất, nước, gió, lửa tụ họp lại thành thân; rồi thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, đó là tâm. Thân tâm này là tướng duyên hợp. Xem

cho thấu đáo chỉ thấy nó là một giả tướng tạm bợ, chứ không có thật. Thấy rõ ràng như vậy, nhất định khổ ách nào cũng qua hết.

Thân đã không thật thì ai chửi có thật đâu mà nói tai nạn. Mình đã không thật thì bệnh hoạn cũng không thật. Do thấy tất cả đều không thật nên khổ nạn nào cũng qua hết, không còn bị các thứ trở ngại. Từ không bị trở ngại, chúng ta mới đến được bờ bên kia. Đó là Thật tướng Bát-nhã, là chỗ giải thoát an toàn. Như vậy người tu phải đủ ba chặng: Văn tự, Quán chiếu, rồi mới tới Thật tướng.

Bây giờ chúng ta mới chỉ có Văn tự thôi, mà đã hài lòng với chỗ Văn tự đó rồi. Thuộc lòng bao nhiêu kinh, cứ đem ra đọc lại cho Phật nghe. Giống hệt như đứa bé đi học, thuộc bài rồi trả cho thầy cho cô, xong là xếp sách lại. Như vậy làm sao chúng ta hết khổ, làm sao chúng ta qua được bờ bên kia?

Đó là chỗ chân thật mà lâu nay chúng ta quên, cứ hiểu mơ màng rồi ngỡ đọc nhiều kinh là tu giỏi. Cho nên có Phật tử đi chùa năm mười năm, mà hỏi đã hết phiền não chưa, thì chỉ bót chừng hai chục phần trăm, còn tám chục phần trăm vẫn như cũ. Máy cô ở chùa cũng vậy, tu mười năm, hai mươi năm, nếu hỏi hết phiền não chưa, cũng không dám nói hết.

Như vậy tại sao chúng ta tu mà không hết phiền não? Là vì không thực tình ứng dụng đúng lời Phật dạy. Bởi không ứng dụng đúng nên phiền não không sạch. Phiền não không sạch tức tội lỗi không hết. Vì vậy tu mà vẫn khổ hoài. Người đời thường nghĩ quý thầy, quý cô vô chùa thì lúc nào cũng cười, lúc nào cũng tươi vui. Nhưng có khi bất thần gặp một hai cô ngồi khóc. Đó là tại sao? Tại vì còn phiền não, nên chạm tới liền buồn, buồn mới khóc. Tu mà không hết khổ là vì tu chưa đúng, chưa đến nơi.

Qua pháp Tứ Đế, chúng ta thấy rõ Phật nhắm vào nhân đau khổ, tiêu diệt nó, chứ không nói tiêu diệt quả đau khổ. Trong kinh Đại Bát Niết Bàn có bài kệ, nguyên văn chữ Hán:

Chư hành vô thường
Thị sanh diệt pháp
Sanh diệt diệt dĩ
Tịch diệt vi lạc.

Nói các hành vô thường. Các hành là thân hành động, tâm ý hành động, và tất cả sự sanh diệt của muôn vật đều gọi là hành. Các thứ đó đều vô thường, đều sanh diệt cho nên nói chư hành vô thường. Quý vị thấy như lúc chúng ta còn trẻ thì đầu xanh, rồi lật bật một thời gian nhìn lên đầu thấy vài sợi tóc bạc. Lật bật một lúc nữa, thì thấy hết phân nửa tóc bạc, chẳng bao lâu sau nhìn lên đầu như là thúng bông. Đó, vô thường chuyển biến dần dần và không bao giờ dừng lại.

Thân như vậy, tâm cũng như vậy, một dòng chuyển biến không ngừng. Muôn sự muôn vật ở trước cũng vậy. Như ngày nay chúng ta xây được căn nhà bê tông, thấy chắc biết mấy. Nhưng năm mười năm sau nó cũng phải hư. Có cái gì không đổi dời, không biến chuyển đâu. Biết rõ như vậy thì sự vật là thật hay không thật. Nếu thật thì nó phải nguyên vẹn, không đổi thay; còn nó đổi thay thì hết thật rồi. Cho nên các hành là vô thường, là pháp sinh diệt.

Như vậy muôn sự, muôn vật ở trên thế gian là vô thường, là sanh diệt. Nếu là vô thường, là sanh diệt tức là đau khổ, phải không? Già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ. Thì chính vì vô thường đó mà đi tới bại hoại. Bại hoại là đau khổ. Cho nên vô thường là nhân đưa đến quá đau khổ. Vì nó là pháp sinh diệt cho nên chúng ta không còn mãi mãi như vậy được.

Sanh diệt diệt dĩ, là sinh diệt mà diệt rồi thì tịch diệt vi lạc, tức lặng lẽ là vui. Lặng lẽ đó là Niết bàn. Khi cái vô thường sanh tử lặng, thì Niết bàn an lạc, tức cái vô sanh mới là an lạc chân thật. Như vậy Phật dạy chúng ta tu từ pháp sinh diệt chuyển lần đến vô sanh. Sanh diệt là đau khổ, vô sanh là an vui. Thế thì tu Phật là tìm vui hay tìm khổ? Mà muốn tìm vui thì trước phải biết khổ. Biết khổ mới tìm vui. Chứ còn ở trong khổ mà không biết khổ; trong khổ mà nghĩ là vui, thì đâu chịu bỏ khổ.

Cho nên đức Phật nói khổ để chúng ta nhận thức chính chắn cuộc đời là đau khổ, chúng ta mới cố gắng tiêu diệt nhân đau khổ. Diệt hết nhân đau khổ thì mới thật là vui. Như vậy có thể kết luận đạo Phật bi quan không? Nếu từ khổ đi tới hết khổ, thì đạo Phật là đạo diệt khổ, đưa chúng ta tới chỗ an vui. Vậy mà nhiều người mới nghe đạo Phật nói Khổ đế - cuộc đời là đau khổ - liền nói đạo Phật bi quan ! Mà không ngờ nói khổ là chỉ cho chúng ta nhận thức như vậy, để phăng tìm và tiêu diệt nguyên nhân của nó thì đau khổ hết. Đau khổ hết thì được an vui vĩnh viễn, gọi là vui Niết bàn.

Chúng ta là những hành giả đang cố gắng, đang vươn lên tới mục đích an vui giải thoát. Cũng như người leo núi, từ dưới chân núi muốn leo tới chóp núi, thì lúc đầu là khổ hay vui? Là nhọc nhằn, là khổ. Nhưng khi lên đến chóp núi rồi, ngồi yên lặng hóng gió mát liền nghe khỏe, thanh thoi. Như vậy đang leo núi là khổ, nhưng đến chóp núi là vui. Cho nên trên đường tu, chúng ta chịu khó, chịu cực làm cho mòn, cho tan vỡ các nhân đau khổ, khi hết nhân đó chúng ta sẽ được an vui. Công phu đó gọi là tu hành.

Nhiều người nghe nói tu hành liền nghĩ méo mó là tu thì phải bị hành. Nên họ bảo vô chùa tu phải thức khuya, dậy sớm, tụng kinh ngồi thiền, phải ăn muối ớt, muối tiêu, hoặc chịu đói chịu khát, vậy mới là tu, vì tu là hành mà. Chứ tu hành nghĩa là tu phải thực hành lời Phật dạy, chứ không phải tu hành là hành phạt.

Để kết thúc bài này tôi dẫn lời Thiền sư Mãn Giác đời Lý, để nhắc cho quý vị thấy kinh Phật và lời Tổ không hai, không khác. Lúc Ngài gần tịch, Ngài làm một bài thơ:

Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

Như vậy bài kệ trên có giống bài kệ này không? Một bên là chư hành vô thường, một bên nói Xuân khứ bách hoa lạc, xuân đáo bách hoa khai. Xuân khứ 鍊 tức là mùa xuân đi rồi thì trăm hoa rụng. Mùa xuân đến thì trăm hoa nở. Như vậy

hoa rụng, hoa nở, theo dòng thời gian xuân, hạ, thu, đông. Thời gian chuyển biến thì sự vật theo đó cũng chuyển biến. Thời gian là vô thường, sự vật cũng vô thường. Như vậy muôn vật trong cõi đời này đều chuyển biến như một dòng nước. Nó cứ trôi đi không dừng.

Hai câu kệ Sự trục nhãn tiền quá, lão tùng đầu thượng lai. Cây cỏ hoa lá theo thời tiết đổi thay, phai tàn sinh trưởng, thì con người theo thời tiết cũng như vậy. Mới ngày nào tóc xanh, bây giờ ngó lại trên đầu tóc đã bạc rồi. Như vậy không có gì dừng lại được. Bốn câu thơ này nói lên dòng đời là một dòng sinh diệt đổi thay. Con người cũng theo đó mà thay đổi không dừng. Nhưng hai câu kết rất lý thú:

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Chớ bảo mùa xuân qua rồi thì hoa rụng hết, bởi vì đêm hôm ở trước sân, còn một cành mai nở trắng xóa. Hoa theo thời mà rụng, tức mùa xuân thì hoa nở, hết xuân thì hoa rụng. Đến mùa đông là mùa tàn tạ nhất. Tuy tàn tạ không còn hoa, nhưng sự thật, đừng hiểu lầm rằng không còn một hoa nào nở, vì có một cành mai nở trắng xóa trước chùa. Cành mai đó để nói lên điều gì? Để nói rằng nơi mình còn có cái chân thật. Cái chân thật đó không bị thời gian cuốn đi. Cái chân thật đó không bị vô thường sinh diệt bào mòn, nó vẫn nguyên vẹn ở nơi mình như cành mai nở vào mùa đông.

Chúng ta mới thấy cái nhìn của các Thiền sư đúng như cái nhìn của chư Phật. Phật nói sinh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui. Tới chỗ lặng lẽ chân thật, cái đó không mất, cái đó mới là thật. Ở đây cũng vậy, bản thân con người, bản thân sự vật bị thời gian lôi kéo, vô thường sinh diệt; nhưng trong đó có một cái chưa bị thời gian chi phối, chưa bị tất cả pháp làm cho sinh diệt. Nó còn vẹn toàn giống như một cành mai mùa đông. Vì thế chúng ta mới tu, chứ nếu sinh diệt hết thì còn gì để tu.

Trong cái sinh diệt có cái chưa từng sinh diệt. Nhà thiền thường hay ví dụ hình ảnh hoa sen trong lửa. Trong lò lửa cháy hừng hực, mà hoa sen trong vẫn tươi thắm, đó là sao? Lò lửa chỉ cho thân này vô thường, cảnh đời vô thường, đổi thay giống như lò lửa đang thiêu đốt. Tuy nhiên trong đó có một cành hoa sen tươi thắm, không bị thứ gì làm cho nó khô héo hết. Đây là chỉ cho cái thật mình, nó sẵn có, vượt qua hết tất cả vô thường, tất cả sinh diệt. Do đó chúng ta mới có khả năng thắng hết, qua hết các vô thường để trở về cái chân thường chân lạc. Đó là mục đích chính của người tu chúng ta vậy.

